

Đại Thừa Tập
Bồ Tát Học Luận
(Sikṣasamuccaya)

Quyển thứ mười chín
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 02 tháng 12 năm 2004
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai

Tự Tánh Thanh Tịnh

Phẩm Thứ 14. Phần thứ 3

Luận rằng:

Đây nói về việc nương vào thế tục để thành lập ý nghĩa của các Pháp, nên biết như thế. Lúc ấy đức Thế Tôn dùng nhất thiết trí quán sát thế gian, chúng biết rõ rồi, nương vào thế tục để nói, tức là có sáu cõi. Đó là trời, người, A Tu La, địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh. Trên dưới chủng tộc thọ báo nghèo giàu; suy lạc khổ vui cho đến hủy hoại. Sắc vô sắc và các loại tướng khác sanh ra. Lúc bấy giờ đức Như Lai xuất hiện ở thế gian, chúng sanh nhờ đức Phật phát sanh lòng tin thanh tịnh vui thắng nghĩa.

Lúc ấy đức Như Lai, vì lợi ích chúng sanh nói điều chúng như thật, thật tướng các pháp chẳng tạo tác, chẳng phân biệt, chẳng hiểu biết, chẳng hiển bày, chẳng lời nói. Như thế nơi các pháp đây đều là không. Nếu như vậy, vì sao đức Thế Tôn lại nói về thọ ký vô thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, mà trong pháp này, cái gì gọi là sắc, cái gì gọi là thọ, tướng, hành, thức, mà có thể thọ ký riêng biệt vô thượng Chánh Đẳng Bồ Đề. Do đây mà rõ biết rằng sắc gốc vốn là không vậy, tức là Bồ Đề vô sanh cho đến thức vốn cũng không vậy. Lại cũng như thế để nói nơi các pháp đều chẳng thể được. Sao gọi là Phật? Sao có tên là Bồ Đề?

Sao gọi tên là Bồ Tát? Thế nào là thọ ký? Sắc và không sắc cho đến thức và không thức lại nương vào thế tục sát na để kiến lập . Như vậy những lời nói này có phải là danh tướng chăng? Kẻ trí nơi đây chớ sanh sân nã, như đức Thế Tôn nói: *“Thật tế của các pháp, cứu cánh vô cùng tận. Thế giới chư Thiên vui vẻ biến hóa chẳng thể giải thích được hết nghĩa sâu, chấp ngã là có, lại không chướng ngại.”*

Thế Tôn lại nói: *“Các pháp tự tánh Bồ Đề là khởi, nếu có thể rõ biết điều này tức là gần gũi vô lượng Bồ Đề. Vì sao vậy? Vì nếu là Bồ Đề tức chẳng có Niết Bàn. Nếu không có Niết Bàn an lạc, tức chẳng có luân hồi có thể sợ hãi. Thế Tôn như cõi vui biến hóa, chư Thiên là chỗ chấp hữu. Ta không thể được như vậy hà huống chỗ thật tế mà có thể được chăng?”*

Lúc ấy chủ cõi Ta Bà nghe Phật nói rồi liền lãnh hội nói kệ rằng:

*Như người trong mộng gặp đau thương
Trăm vị thức ăn dạ chẳng lường
Tướng mộng rõ rồi, không tất cả
Như như các pháp vốn như hương*

*Như bậc hiền nhân phát tiếng lành
Một khi nghe được thiện tâm sanh
Nói, thương, tất cả đều không có
Nghĩ hoặc, trong đây chẳng có thành*

*Như đờn Tỳ Bà phát tiếng hay
Tự tánh âm kia chẳng hiển bày
Như như các uẩn biết là vậy
Cho đến diệu âm cũng chẳng thay*

*Giống các nhà buôn nghe tiếng lành
Nghe được lắng tìm chỗ phát sanh
Tự tánh âm thanh vốn chẳng thật
Chư Tiên các pháp biết thật rành*

*Như mùi vị ngon, hương tuyệt vời
Uống ăn cảm nhận thật là vui
Nơi thân, mùi vị chẳng an ở
Rõ rồi các pháp chư Tiên cười*

*Giống như thiên đế hiện bảo tràng
Chư Thiên thấy được tâm vui nhàn
Rõ biết tướng này không thật có
Các pháp chư Tiên biết rõ ràng*

*Địa giới có người chia nhỏ ra
Thành áp tên kia, vốn không là
Thân này, thành nọ đều chẳng thật
Rõ biết chư Tiên, các pháp là*

*Như tập trung các người đánh trống
Nghe rồi tất cả đều vui mong
Tự tánh tiếng kia không thật thể
Các pháp chư Tiên rất rõ thông*

*Tiếng trống vang lên do duyên sanh
Chẳng ấm, chẳng lạnh, nghe chẳng thành
Tìm cầu tướng trống từ đâu đến
Rõ biết các pháp chư Tiên rành*

*Tiếng trống tạo ra âm thanh to
Âm thanh chẳng nghĩ, chẳng vừa cho
Như thể phân biệt không phân biệt
Rõ biết các Pháp chư Tiên nhờ*

Luận rằng:

Điều này lại làm rõ nghĩa ở trước. Nghĩa là nhãn đối với các pháp, tự tánh vốn không. Nếu các pháp không, tức không thành tự biện tài. Nếu không thành tự biện tài, tức là vô sanh diệt. Cho đến nhãn căn

cũng duyên nơi ba tướng, ái, phi ác tất cả chẳng thể được. Chẳng lời nói lại chẳng ý thị. Giống như gio tay không lên bảo với đứa bé chỉ dọa nó, chứ thật sự ra không thật, cho đến gọi là số lượng lại cũng chẳng thể được. Nơi nghĩa không tuyệt đối quyết định là chẳng có, như người trong mộng vì đại tiên kia mà hiện oai thần, tướng oai thần mạnh mẽ, rồi chém đầu này. Kẻ trí biết điều ấy rồi, rõ tất cả đều do thức của mình biến hiện, do đây mà giải thoát. Như ông thần cây hỏi đức Phật rằng:

-Nơi các pháp mà nói tất cả là không, thế thì tại sao Thế Tôn đã thọ ký cho con, mà con chẳng biết? Con vẫn ở trong lâu các, chẳng tăng, chẳng giảm, lại chẳng mất, thọ dụng vô tận. Tướng này là gì?

Phật bảo:

-Như người đã rõ biết tất cả các pháp tự tánh thanh tịnh, pháp giới vốn là không, cũng giống như trong gương hiện ra hình ảnh vậy. Như bánh xe bao gồm nhiều loại tụ hội mà thành. Ta nói tác nghiệp tự tánh lại cũng như thế. Lại nữa như cây trong rừng do gió thổi động hai cây cọ sát với nhau sanh ra lửa. Như thế suy nghĩ chỗ được của lửa là gì? Ta nói tác nghiệp lại cũng như thế. Nghe nói có người tuổi thọ mãn trăm tuổi, nên biết chẳng có nhân tụ năm tháng mà có thể thấy được.

Lại như trong kinh Pháp Tập nói rằng: “Mắt và Sắc vốn không có sự tranh đua. Như thế tai và âm thanh, cho đến ý và pháp lại không có sự tranh đua. Thế nào là nhãn sắc chẳng có sự tranh đua mà cả hai hòa hợp chẳng sai khác vậy. Cho đến ý, pháp hai tướng hoà hợp lại cũng như thế, nếu chẳng hòa hợp tức có chỗ tranh đua.

Thế Tôn nói: “Pháp không có hai cho nên chẳng có tranh cãi. Các Pháp chẳng có hai, mỗi mỗi chẳng có tướng rõ biết. Do chẳng có tướng rõ biết tức là không phân biệt. Nếu là phân biệt tức vô sanh diệt. Chẳng có tăng giảm, chẳng sanh ái lạc, lại chẳng hoạn nạn, chẳng có luân hồi, chẳng đấm trước nơi Niết Bàn. Thế Tôn nói nơi các Pháp chẳng vui, chẳng lìa, nên biết là không nhiễm tịnh và tướng. Thế Tôn gọi như thế, ta biết như thế, ta biết rồi tất cả đều không vọng phân biệt. Thế Tôn nói lại nơi mắt và các pháp lành rõ biết như thế rồi chẳng tạo

sự nhớ nghĩ . Ta có thể phân biệt, nên biết người này không cùng với vật tranh luận tức có thể tùy thuận Sa Môn đạo hạnh. Vì kẻ thấy pháp, vì kẻ thấy Phật, vì kẻ thấy chúng sanh, vì kẻ thấy không tánh. Thế Tôn nói thấy chỗ không thấy, có tên là pháp chẳng thấy”.

Kinh chép rằng: “Chẳng có chỗ để Bồ Tát phát tâm Bồ Đề, hỏi rằng:

-Như như là không, vậy thì pháp gọi là gì?

Phật bảo:

-Như hư không kia chẳng sanh chẳng diệt. Là như vậy tất cả pháp đều không. Lúc ấy chẳng có chỗ phát tâm, Bồ Tát nói như thế như thế cho nên đức Thế Tôn nói hết thấy mọi pháp đều chẳng sanh diệt.

Thế Tôn nói tại sao lại nói các pháp hữu vi tất cả đều sanh diệt. Nếu là như vậy, tức là tháp miếu của Phật quyết định sanh diệt?

Này Thiện nam tử! Như Lai Đại Bi vì muốn trừ sự sợ hãi của chúng sanh ở thế gian, nên đã tùy thuận nói các Pháp sanh diệt. Trong đây chẳng có một pháp nhỏ chẳng thể được, hà huống việc sanh diệt u!”

Như Kinh Bát Nhã (Pagavate) nói: “Huệ Mạng Tu Bồ Đề! Pháp vốn vô sanh nhưng sao gọi là vô sanh, Tu Bồ Đề đáp: Này Xá Lợi Tử! sanh không có chỗ sanh tức là pháp vô sanh.”

Luận rằng:

Ở đây sự tích tụ phước đức thanh tịnh thành Bồ Đề, mà sự thanh tịnh do lòng từ duyên vào nơi hữu tình khéo quan sát rồi chẳng có tướng chúng sanh. Nếu lại cúng dường mười phương chư Phật, thì nơi đáng Lương Túc Tôn lia được cầu nhiệm, chẳng có thể trông thấy. Nên cúng dường sự khổ não của chúng sanh, như đáng Điều Ngự Sư đã chỉ bảo: Con người là chỗ đáng cúng thí hơn cả. Do tâm đại từ để bạt trừ khổ chúng sanh , làm cho niềm vui an ổn, phát sanh tịnh huệ, đoạn trừ phiền não. Nơi lý giải chính đáng này khéo rõ biết rồi, nên lia nghi hoặc. Như thế quả của sự cúng dường không khó được. Rõ biết lời dạy chánh đáng của Phật rồi, nên quán về thân như thế mà bỏ, nhớ nghĩ về bát thánh đạo

và đoạn trừ những suy nhiễm như thế. Khi xả bỏ thân này rồi, theo chư Phật, chẳng mong cầu thế gian hoặc niềm vui diệu lạc chư Thiên. Tu Chỉ và Quán được chỗ tịch diệt ra khỏi con đường khổ.

Thế nào là kiến lập các pháp thế tục? Là không vọng xú hòa hợp tương ưng với mê mờ điên đảo của phàm phu, vì con nhỏ dại mà tạo nên chỗ nương tựa thành tựu. Nói về nghĩa không tuyệt đối, tức chẳng phải tướng này mà tất cả pháp gốc vốn là vô sanh vậy.

Như Kinh Vô Cấu Xung (Duy Ma Cát) (Vimalakirtinirdesa) chép: “Ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi Ngài Duy Ma Cát rằng:

-Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc?

Đáp rằng:

-Lấy điên đảo tưởng làm gốc

Hỏi:

-Điên đảo tưởng lấy gì làm gốc?

Đáp:

-Lấy vô trụ làm gốc.

Hỏi:

-Vô trụ nương vào đâu làm gốc?

Đáp:

-Vô trụ tức chẳng có gốc.

Ngài Văn Thù Sư Lợi từ gốc vô trụ mà có thể kiến lập tất cả các Pháp”.

Lại nữa Kinh Bát Nhã chép rằng: “*Nên từ bỏ gia đình, an trụ đồng mãnh đoạn trừ phiền não, tâm tịnh bình đẳng, tu tập Bát Nhã Ba La Mật Đa”.*

Lại Kinh Pháp Tập chép rằng: “*Khéo hiểu về Không, tâm chẳng nương nơi thế gian; nơi có lợi, tạo nên niềm vui hoặc sự hủy báng nơi những sự khổ não; chẳng sanh lo lắng, nơi những sự khoái lạc chẳng sanh ái trước. Chẳng vì thế pháp phá hoại, khéo rõ về không như thế tức rõ biết tánh không. Không có ít pháp để mà sanh lấy bỏ. Nếu không thủ xả tức không tham tiếc. Đây gọi là khéo thấy không; khéo biết*

không; nơi tất cả không có chấp trước, không có chấp trước tức là nơi các pháp không có sự tranh cãi”.

Luận rằng:

Ở đây làm rõ sát-na tâm được thanh tịnh nghĩa là do ngã mạn khinh xuất nơi chúng sanh. Rõ biết ngã kiến gốc chẳng có, nếu vậy một lòng chuyên chú có thể dứt người ấy tâm liền được thanh tịnh. Như thế quán sát nơi tất cả xứ, nơi hết thấy chúng sanh ; thường vui tôn trọng là các phan duyên; cho đến chỗ phân biệt mình, người; thế nào là bình đẳng đẳng sai biệt?

Học hạnh như thế điều này chẳng khó. Giống như món bảo châu như ý ma ni có người yêu thích, trân quý cho nên sanh ra sự tôn trọng, nghĩa là do điên đảo chấp trước biên tế ở nơi hữu tình, mà sanh keo kiệt, hoặc sanh hủy báng. Tất cả đều do ngã mạn khiến bị trói buộc mà duyên vào vậy. Sanh ra nhiều sự tán thán hay hủy báng để tăng trưởng lòng phiền não.

Như Luận A Tỳ Đàm thán rằng: *“Đây là âm thanh chẳng có tâm, sao có vọng huệ khởi để sanh ra thích chí. Sao nói lời sanh ra ái nhiễm. Niềm vui sanh chẳng có ngã vậy. Thường, lạc bình đẳng tự giữ an tịnh. Cởi bỏ sự phân biệt trói chặt là tướng tán thán và hủy báng. Như thế rõ biết rồi kết quả chẳng có lợi ích.*

Lại nơi tài lợi thường sanh nhiều vui phiền, thói hư tật xấu xảo quyết mong cầu. Hai loại đúng, sai đều là tội lớn, tùy thuận chánh lý khởi sự đối trị, diệt tâm ngã mạn liền được thanh tịnh. Là lời nói quá mạn sẽ được niềm vui tịch tĩnh. Tuy nhiên phải dạy sám hối liên tục mới thấy rõ vọng pháp chẳng kiên cố chắc thật, chẳng thể lâu dài tồn tại được”.

**Chánh Mệnh Thọ Dụng
(Bhogapunyasuddhih
Pancadasah Paricchedah)**

Phẩm Thứ 15. Phần 1

Lại nữa Trưởng giả tại gia Bồ Tát vui nơi Chánh Mệnh bình đẳng thọ dụng lìa phi pháp, tà mạng như kinh Bảo Vân chép: “*Thế nào là Bồ Tát nơi kẻ thí mà đối với thân nghiệp chẳng giả hiện oai nghi, hoặc lúc bước chân đi, chẳng qua mỗi bước, hoặc lúc hạ chân xuống, chẳng làm nên động tác oai nghi, hiện tướng êm nhẹ nhu nhuyễn. Thế nào là lời Bồ Tát chẳng kiêu sa, chẳng làm lợi dưỡng, mà hiện ra lời nói nhỏ nhẹ, nhu nhuyễn, ái ngữ tùy thuận. Thế nào là tâm Bồ Tát chẳng nói chải chuốt, chẳng làm lợi dưỡng, chẳng nói lời hiện tâm đa dục, rộng tham cầu; bên trong chứa nhiều nhiệt nã. Thế nào là Bồ Tát nhiếp hay xả ly, vì lợi dưỡng mà hiện ra dị tướng, hoặc thấy kẻ bố thí, cuối cùng chẳng tự nói ta nghèo về áo mặc, chỗ ngủ, thức ăn, bệnh duyên, y dược, mà mong làm ân bố thí.*”

Vì sao Bồ Tát khéo hay xả ly? Vì lợi dưỡng môi mép đánh động, hay vì thấy kẻ thí chẳng nói lời khoa trương. Kẻ thí chủ lấy vật mà thí cho ta, ta đối với vật nhận mà báo ân vậy.

Lại nói: Ta thiếu dục, trì giới, đa văn nên cúng thí, ta khởi tâm bi mà nhiếp thọ, cho đến thân làm việc ác, vì lợi dưỡng vậy, chạy qua lại để phá cấm giới. Nếu thấy người đồng phạm hạnh mà được lợi dưỡng, cùng với tâm ấy bị tổn hoại, cho nên Bồ Tát lìa nơi hiểm ác mà cầu lợi dưỡng.

Thế nào là xả ly chẳng phải pháp lợi dưỡng? Nghĩa là Bồ tát chẳng khoa trương mà làm việc khoa trương, ủy thác lòng tin, chẳng đem tâm làm hại. Thế nào là xả ly bất tịnh lợi dưỡng? Nghĩa là Bồ Tát này nơi tháp Phật, hoặc Pháp, hoặc Tăng, sở hữu chư Phật chẳng dùng đến, hoặc có chỗ được lại chẳng thọ nhận. Thế nào là sự xả ly đắm

trước lợi dưỡng? Nghĩa là Bồ Tát với vật được chẳng giữ lấy, rồi lại chẳng tạo nên giàu có cho mình, lại chẳng tích chứa. Tùy thời mà cúng dường cho Sa Môn, Phạm Chí, Bà La Môn v.v... hoặc phụng dưỡng cho cha mẹ, thân quyến bằng hữu, hoặc tự thọ dụng. Trong khi thọ dụng, chẳng sanh nhiễm trước. Khi ấy Bồ Tát, chẳng vì lợi dưỡng tâm chẳng sanh khổ, lại không nhiệt nã, hoặc là thí cho người, chẳng còn chỗ để thí. Bồ Tát như thế chẳng sanh tâm sân”.

Lại như Kinh Vô Tận Ý chép rằng: “*Chẳng có chúng sanh, chẳng thọ thí, như chỗ hứa giữ dùng đồ thí. Có kẻ đến xin chẳng khởi phiền não để cho, chẳng vì người khác bức bách mà thí; chẳng phải lao nhọc mà thí; chẳng phải tướng khác mà thí; chẳng phải khinh dễ mà thí; chẳng phải sau lưng mà thí; chẳng phải thí cho rồi; chẳng phải chẳng cung kính mà cúng dường, chẳng phải không phân biệt mà thí; chẳng phải không phải tự tay mình mà thí; chẳng phải không nơi nương tựa mà thí; chẳng phải không bình đẳng mà thí; chẳng phải làm phiền chúng sanh mà thí”.*

Lại như Kinh Tối Thượng Thọ Sữ Vấn chép: “*Bồ Tát hành bố thí Ba La Mật Đa, nếu có người cầu đến xin đồ vật, mong ta cho họ. Nếu có người say rượu xin cũng phải giữ chánh niệm tức cùng với sau khi uống ăn, sau khi làm cho việc say chấm dứt. Như thế Bồ Tát phương tiện thanh tịnh nhiếp thọ chúng sanh. Lại nếu ở nội tâm này, ái lạc chẳng xả, Bồ Tát ái tức là gây nhiều hủy báng. Rượu là điều sai trái như dao bén nguy hiểm, quyết định xa lìa, chẳng nên tiếp diễn, kẻ bố thí như thế chẳng sai trái vậy”.*

Luận rằng:

Việc bố thí gọi là thanh tịnh dần dần đưa vào chỗ an vui. Như nhiều Kinh đã nói rộng về việc này. Như Kinh Hư Không Tạng chép: “*Đối với ta, thanh tịnh bố thí, những gì thuộc về ta, thanh tịnh bố thí, nguyên nhân thanh tịnh bố thí, thấy biết thanh tịnh bố thí, hình tướng thanh tịnh bố thí, nhiều tánh thanh tịnh bố thí, sát na quả báo thanh tịnh bố thí, tâm sánh với hư không thanh tịnh bố thí, cho đến bố thí giống như hư không chẳng có ngăn mé. Bồ Tát làm việc bố thí, lại cũng như*

vậy. Giống như hư không, rộng rãi vô ngại, Bồ Tát làm việc bố thí quảng đại hồi hướng cũng lại như thế. Giống như hư không chẳng có sắc tướng, như thế Bồ Tát làm việc bố thí cũng lại như vậy. Giống như hư không, không tưởng không tác, không biểu hiện, không tướng, Bồ Tát làm việc bố thí nhiếp thọ tất cả loài hữu tình, lại cũng như thế. Giống như hư không, biến vào trong các quốc độ Phật, Bồ Tát đại từ duyên nơi hữu tình, rộng vì việc làm bố thí, lại cũng như thế. Giống như hư không, chứa đựng được tất cả, Bồ Tát làm việc bố thí này nhiếp thọ tất cả loài hữu tình, lại cũng như thế. Cho đến như người biến hóa,, thí biến hóa; không có thọ dụng, lại chẳng phân biệt. Ý đạt đến các pháp lại chẳng mong cầu là ngã và ngã sở; tự tánh thanh tịnh. Vượt hơn cả trí tuệ, đoạn trừ những phiền não, do phương tiện trí mà chẳng xa rời loài hữu tình. Đây là Bồ Tát tu hành bố thí Ba Ma Mật Đa giống như hư không vậy.”

Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận
Hết quyển thứ 19